TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 8 - 2017
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Việt Hải;

Bà Bùi Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016, tranh chấp về ly hôn và nuôi con sau ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đăng P, sinh năm 1982; cư trú tại: Đường LTT, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; cư trú tại: Đường LTT, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn (Nguyễn Đăng P) trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn (Nguyễn Thị H) xây dựng gia đình với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (Số 47, quyển số 01 ngày 25 tháng 7 năm 2007). Quá trình chung sống có bẩy năm hạnh phúc; nhưng từ năm 2014 giữa vợ chồng luôn

xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn niềm tin với nhau, sự tôn trọng tình nghĩa vợ chồng cũng hết, dẫn đến tình trạng vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không còn tình cảm và sống thờ ơ không quan tâm gì đến nhau; mặc dù vậy nhưng vì con cái nên vợ chồng vẫn cố gắng giải quyết mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã khuyên giải nhiều lần, Tòa án cũng đã tạo điều kiện kéo dài thời gian và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn và quan hệ vợ chồng đã rất căng thẳng. Nay thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã chấm dứt từ lâu, nên anh P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh P và chị H có 02 con là Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2008 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2013; nay vợ chồng ly hôn mỗi người nuôi một con; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: Hai bên sẽ tự giải quyết theo Giấy thỏa thuận giữa vợ chồng, được lập ngày 08 tháng 12 năm 2016, nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17 tháng 11 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn (Nguyễn Thị H) trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng P kết hôn với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn, do hai bên tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Quá trình chung sống vợ chồng có hạnh phúc; nhưng bắt đầu từ năm 2014 trở đi quan hệ vợ chồng không còn được như trước, anh P không còn tình cảm gì với vợ; về phía chị vẫn lo đúng bổn phận của người vợ. Tại thời điểm năm 2015, với cảm nhận của ngươi vợ chị thấy có lẽ anh P đã có quan hệ với người phụ nữ khác; tuy nhiên chị vẫn cố gắng, cùng với gia đình hai bên góp ý khuyên bảo với anh P. Nay anh P làm đơn xin ly hôn chị xét thấy tuy mâu thuẫn vợ chồng có xẩy ra, tình cảm vợ chồng cũng bị ảnh hưởng, nhưng vì con cái và vì tình nghĩa vợ chồng, chị vẫn còn tình cảm với anh P, nên chị không đồng ý ly hôn, chị mong anh P suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Có hai con chung, trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng; vì theo chị được biết thu nhập bình quân của anh P là 20.000.000đồng/tháng, còn thu nhập của chị là 8.000.000đồng/tháng.

Về tài sản: Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị cũng đồng ý, hai bên sẽ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự thấy rằng: Việc xác định về thẩm

quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp tống đạt văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh Nguyễn Đăng P được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cho mỗi người nuôi một con, anh P nuôi con lớn, chị H nuôi con nhỏ; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản: Hai bên tự giải quyết. Về án phí: Anh P phải nộp 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đăng P và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp. Quá trình chung sống có thời kỳ hạnh phúc, nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cách sống không còn sự hòa hợp, vợ chồng không còn sự tôn trọng và thương yêu lẫn nhau; niềm tin về sự chung thủy vợ chồng cũng không còn, dẫn đến tình trạng vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không còn sự quan tâm đến nhau. Nay anh P xác nhận tình cảm và hạnh phúc vợ chồng không còn, nên anh xin ly hôn chị H. Về phía chị H không đồng ý ly hôn vì nghĩ đến con cái, vì chị vẫn còn tình cảm với anh P, tuy nhiên chị cũng xác nhận quan hệ vợ chồng đã rất căng thẳng, Tòa án cũng đã tạo điều kiện kéo dài về thời gian để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, bản thân chị cũng rất cố gắng thay đổi cách cư xử giữa vợ chồng, nhưng về phía anh P vẫn không chấp nhận và không quan tâm gì đến chị. Qua thực tế xác minh và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành việc hòa giải đoàn tụ và gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên việc anh P xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[2].Về con chung:

Anh P và chị H có một con sinh năm 2008 và một con sinh năm 2013. Theo qui định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình " khi quyết định giao

con cho một bên trực tiếp nuôi con…..nếu con đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con "; anh P và chị H có con Nguyễn Đăng Q sinh năm 2008; trong quá trình giải quyết đã nhiều lần Tòa án yêu cầu anh P và chị H giao nộp văn bản ý kiến của con, hoặc Tòa án sẽ triệu tập và trực tiếp ghi ý kiến của cháu; tuy nhiên cả anh P và chị H,cùng có ý kiến, do điều kiện sức khỏe và do không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nên không thể bảo con viết ý kiến được và cũng đề nghị Tòa án không triệu tập cháu để lấy lời khai; qua thực tế xác minh thấy cháu Q sức khỏe, tâm lý không ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải có ý kiến của cháu Q và yêu cầu của anh P và chị H là hoàn toàn chính đáng, nên cần được chấp nhận.

Trường hợp vợ chồng ly hôn thì ý kiến của anh P là mỗi người nuôi một con; còn ý kiến của chị H, chị sẽ là người nuôi cả hai con. Xét thấy việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện thực tế của mỗi bên, quyền lợi về mọi mặt của con, phải đảm bảo ổn định cuộc sống cho con về đời sống tinh thần, điều kiện vật chất, học hành; xét về điều kiện hoàn cảnh, công việc làm, khả năng thu nhập, anh P và chị H đều có đầy đủ các điều kiện đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng con; vì vậy giao mỗi người nuôi một con là phù hợp với thực tế, nên chấp nhận.

Do điều kiện con thứ hai còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ , vì vậy nên giao con nhỏ cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh P nuôi con lớn, như vậy là phù hợp với thực tế khả năng điều kiện của mỗi bên. Các bên phải tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong việc thực hiện quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, theo qui định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do điều kiện kinh tế của hai bên đều đảm bảo, do mỗi người nuôi một con và theo ý kiến của anh P và chị H, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do hai bên tự giải quyết, nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản:

Anh P, chị H đề nghị hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của hai bên; trường hợp nếu có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu giải quyết, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4].Về án phí: Theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, anh P phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng P được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2008 cho anh Nguyễn Đăng P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Đăng K, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận phân chia; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng P phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/0009279 ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; anh P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hải Phòng;
-VKSND thành phố Hải Phòng;
-VKSND quận Hồng Bàng;
-THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
-UBND phường Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Thu